

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày 28/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoài Nam

Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà- Cán bộ Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 329/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Đào Duy T, sinh ngày 14/10/1991 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Số C tổ B ngõ V, phường V, quận Đ, Hà Nội**; Con ông **Đào Văn B** và con bà **Đinh Thị T1**; Vợ: **Trần Thị Thu P**; Có hai con (con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Theo **D** chỉ bản số 412 lập ngày 27/7/2023 tại **Công an quận H, Hà Nội**. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T2, sinh ngày 17/02/1992 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Số E ngõ A K, phường P, quận Đ, Hà Nội**; Con ông **Nguyễn Văn H** và con bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1963; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Theo **D** chỉ bản số 411 lập ngày 27/7/2023 tại **Công an quận H, Hà Nội**. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2023, Đội CSĐTTP về KT&CV- Công An quận H, Hà Nội phối hợp cùng Đội Quản lý thị trường số E đã tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh phụ tùng ô tô của Đào Duy T và Nguyễn Anh T2 tại địa điểm số nhà 72 và số nhà G ngõ H V, phường T, quận H, Hà Nội phát hiện và thu giữ trong kho 3.376 sản phẩm hàng hóa là phụ tùng ô tô giả các loại gồm vỏ hộp, tem, phụ tùng ô tô do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ. Cụ thể:

- Lọc dầu mang nhãn hiệu Hyundai: 390 chiếc
 - Cáp còi mang nhãn hiệu Hyundai: 16 chiếc
 - Mô bin mang nhãn hiệu Hyundai mã 27301-2B010: 10 chiếc
 - Lọc gió mang nhãn hiệu Hyundai: 200 chiếc
 - Lọc điều hòa mang nhãn hiệu Hyundai: 930 chiếc
 - Lọc nhiên liệu mang nhãn hiệu Hyundai : 50 chiếc
 - Lọc xăng mang nhãn hiệu Hyundai: 850 chiếc
 - Lọc xăng mang nhãn hiệu KIA mã 31112-07000: 930 chiếc

Ngoài ra còn thu giữ:

- 5.160 vỏ hộp các loại (trong đó vỏ hộp mang nhãn hiệu Hyundai: 2.580 chiếc, vỏ hộp Air Filter: 1.400 chiếc, vỏ hộp Filter Fuel Pump: 1.180 chiếc);
- 2.060 tem, nhãn hàng hóa có chữ nước ngoài (trong đó tem mang nhãn hiệu Hyundai, KIA: 780 chiếc, tem hàng hóa mang nhãn hiệu Hyundai Mobis: 1.280 chiếc.
- 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, không rõ chất lượng của Đào Duy T.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, Cơ quan CSĐT- Công an quận H đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số 267 đối với số tài sản thu giữ bao gồm Tem, nhãn mác, vỏ hộp và chất lượng phụ tùng ô tô các loại. Ngày 09/6/2023, V - Bộ C có kết luận giám định số 3221/ KL-KTHS, kết luận giám định toàn bộ 3.376 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại (sản phẩm gồm vỏ hộp, tem, phụ tùng ô tô) mang nhãn hiệu HYUNDAI, KIA trong đó:

- Các mẫu vật ký hiệu từ A1 đến A14, từ A16 đến A34, từ A36 đến A39 và 141, A42, A44, A45 đều khác với mẫu so sánh tương ứng từ B1 đến B14, từ B16 đến B34, từ B36 đến B39 và B41, B42, B44, B45;
- Mẫu vật có ký hiệu A40 và A43 đều khác với mẫu so sánh B40;
- Mẫu A15 và A35 không có mẫu so sánh.

(Cụ thể trong đó có 3.363 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại đều khác với mẫu so sánh tương ứng mà HYUNDAI MOTOR COMPANY, địa chỉ tại B, Yangjae - D, Seocho - G, S, R of Korea cung cấp; 08 Mẫu lọc gió loại 28113-4A001 và 05 mẫu lọc gió loại 31112-3J001 không có mẫu so sánh.

- Đối với 5.160 vỏ hộp các loại và 2.060 Tem, nhãn hàng hóa có chữ nước ngoài. Ngày 6 tháng 5 năm 2023, Viện khoa học hình sự/C09-P5- Bộ C có Công

văn số 3135/C09-P5 ngày 06/5/2023 trả lời: do không có mẫu so sánh nên căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 24 Luật Giám định tư pháp năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020; khoản 2 điều 68 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, V từ chối thực hiện giám định.”

Căn cứ công văn số 030302/CV- Đ5 của Công ty TNHH T5 (địa chỉ: số G, ngõ B đường Q, tổ H, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội) là đại diện sở hữu công nghiệp để thực thi và bảo vệ các quyền sở hữu nhãn hiệu cho H5 (địa chỉ tại B, Yangjae - D, Seocho - G, S, Republic of K) xác định 3.376 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại mang nhãn hiệu HYUNDAI, KIA và các vỏ hộp, tem nhãn hàng hóa mang nhãn hiệu Huynndai, kia, Hyundai Mobis nêu trên không phải do H1 sản xuất, phân phối.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/05/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự quận H, kết luận: Toàn bộ 3.376 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại mang nhãn hiệu HYUNDAI, KIA tại thời điểm tháng 02/2023 có tổng giá trị là 131.601.000 đồng (trong đó: 3.363 sản phẩm phụ tùng ô tô các loại mang nhãn hiệu HYUNDAI, KIA có giá trị là 130.671.000 đồng; 08 Mẫu lọc gió loại 28113-4A001 và 05 mẫu lọc gió loại 31112-3J001 có giá trị là 930.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đào Duy T, Nguyễn Anh T2 khai: Khoảng đầu tháng 4/2022, Đào Duy T thuê căn nhà tại địa chỉ số G ngõ H V, phường T, quận H, Hà Nội để kinh doanh các loại phụ tùng ô tô chính hãng. Do quá trình kinh doanh mặt hàng này lãi không đáng kể nên đến tháng 12/2022, T nảy sinh ý định buôn bán hàng giả là phụ tùng ô tô. T rủ Nguyễn Anh T2 là nhân viên của T cùng tham gia buôn bán hàng giả, T2 đồng ý. T thuê thêm nhà số G ngõ H V, phường T, quận H, Hà Nội để làm kho cất giấu hàng giả. T không làm thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý nhà nước. Qua mối quan hệ xã hội T biết một người phụ nữ tên H2 (hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) chuyên bán các loại phụ tùng ô tô giả nhãn mác của các hãng ô tô nên T dùng điện thoại số 07020000982 liên hệ với H2 theo số điện thoại 0982539822 qua mạng Zalo, báo số lượng hàng hóa cần nhập và thống nhất giá mua bán gồm toàn bộ các loại phụ tùng ô tô mang nhãn hiệu KIA và H3. Sau đó H2 cho người chở đến (hiện T không xác định được những người chở hàng đến là ai). H2 có nói các loại phụ tùng ô tô do H2 nhập từ Trung Quốc về cả lô nên không có bao bì, nhãn mác, khi bán cho T, H2 sẽ đưa vỏ hộp, nhãn mác của hãng KIA, H1 để tự đóng vào hộp, dán tem và bán.

Quá trình mua, bán T theo dõi bằng cách nhập vào phần ghi chú điện thoại khi nào hoàn tất giao dịch mua bán phụ tùng ô tô giả kết thúc, T xóa dữ liệu. Toàn bộ phụ tùng ô tô mua của H2, không có hóa đơn GTGT, chứng từ mua bán. T bán cho khách có nhu cầu mua vì chủ yếu T đăng bán trên mạng, sau đó cho nhân viên chở hàng đến, hoặc có người đến mua trực tiếp.

T mua phụ tùng ô tô giả của H2 hết khoảng 500.000.000 đồng trong đó có 100.000.000 đồng là tiền của T2 góp vốn. Đây là lần nhập hàng giả đầu tiên. Sau khi nhận hàng, T và T2 cất tại hai địa chỉ trên, khi khách có nhu cầu lấy, T sẽ bảo nhân viên cho phụ tùng ô tô giả vào hộp, dán tem mác để bán cho khách. T2 có nhiệm vụ quản lý các mặt hàng phụ tùng ô tô, khi có khách mua hàng thì T2 sẽ lấy phụ tùng ô tô giả cho vào hộp và dán tem giả lên vỏ hộp. T và T2 không nhớ rõ số lượng hàng giả đã bán được. Số hàng giả còn lại chưa bán được thì bị Cơ quan Công an và Đội quản lý thị trường số E- Cục quản lý thị trường thành phố H bắt và tạm giữ.

Số tiền thu lời bất chính từ việc bán phụ tùng ô tô giả cho khách hàng là khoảng 47.000.000 đồng, trong đó T trả lương cho T2 khoảng 16.000.000 đồng, trả lương cho anh L và L1 (hai người được T thuê đi đưa hàng, mỗi người là 10.000.000 đồng). Nếu bán hết số hàng hóa trên sẽ thu lời được khoảng 60.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKS- HBT ngày 31/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Đào Duy T, Nguyễn Anh T2 về tội “Buôn bán hàng giả” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đào Duy T, Nguyễn Anh T2 giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đào Duy T từ 30- 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Nguyễn Anh T2 từ 24- 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48- 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền UBND nơi cư trú giám sát quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng thu giữ của Đào Duy T, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 37.000.000 đồng do Đào Duy T nộp và số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Anh T2 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng để khắc phục hậu quả.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ sản phẩm hàng hóa là phụ tùng ô tô giả các loại gồm vỏ hộp, tem, nhãn phụ tùng ô tô do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ do cơ quan điều tra thu giữ theo các biên bản thu giữ và biên bản giao nhận tang vật vật chứng.

Tại lời nói sau cùng, **Đào Duy T** và **Nguyễn Anh T2** đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, **Công an quận H**, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2023, tại **số nhà G và số nhà G ngõ H phố V, phường T, quận H, Hà Nội**, **Đào Duy T** và **Nguyễn Anh T2** đã có hành vi buôn bán hàng giả là các loại phụ tùng ô tô mang nhãn hiệu HYUNDAI, KIA giả có trị giá 131.601.000đ (*Một trăm ba mươi một triệu sáu trăm linh một ngàn đồng chẵn*), thu lời bất chính số tiền 47.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng giả” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo **Đào Duy T** là người khởi xướng, nảy sinh ý định buôn bán hàng giả và là người trực tiếp tìm nguồn hàng giả, giao dịch mua bán, thuê nhân công chở hàng. Bị cáo **Nguyễn Anh T2** sau khi được **T** rủ buôn bán hàng giả đã không ngăn cản mà còn giúp sức bằng việc góp tiền để mua hàng giả về bán, trực tiếp thực hiện việc đóng gói dán tem hàng giả để bán lại cho khách hàng, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán hàng giả là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà sản xuất hàng thật và của người tiêu dùng, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính để khắc phục hậu quả. Bị cáo **T** có ông ngoại là liệt sĩ **Đinh Văn H4** hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ năm 1972, là gia đình có công với cách mạng. Các bị cáo đều được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận tại địa phương các bị cáo luôn chấp hành mọi chính sách của Đảng, Nhà nước, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình đang gặp nhiều khó khăn nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người có nhân thân tốt nên xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan công an đã thu giữ toàn bộ sản phẩm hàng hóa là phụ tùng ô tô giả các loại gồm vỏ hộp, tem, nhãn phụ tùng ô tô do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ. Xác định đây là các vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, không rõ chất lượng thu giữ của **Đào Duy T**, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định **T** đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán hàng giả nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 37.000.000 đồng do bị cáo **Đào Duy T** nộp theo Biên lai thu tiền số 0003274 ngày 27/3/2024 và số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo **Nguyễn Anh T2** nộp theo Biên lai thu tiền số 0003275 ngày 27/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Xét thấy đây là toàn bộ số tiền thu lời bất chính của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội do các bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Đối với anh **Nguyễn Tuấn L2** (sinh năm 1991; TQ: **Số D V, phường L, quận H, Hà Nội**) và anh **Trần Tùng L3** (sinh năm 2003; TQ: **Số H Tổ C B, phường T, quận H, Hà Nội**) là người đi chở hàng cho **T** và **T2**. Do **T** và **T2** không nói cho anh **L2** và anh **L3** biết những hàng hóa đó là hàng giả nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh **L2** và anh **L3** là có căn cứ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Đào Duy T, Nguyễn Anh T2** phạm tội “Buôn bán hàng giả”.
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt **Đào Duy T 36** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Đào Duy T** cho Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt **Nguyễn Anh T2 30** (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Nguyễn Anh T2** cho Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo **Đào Duy T, Nguyễn Anh T2** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo **Đào Duy T, Nguyễn Anh T2** có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **Đào Duy T, Nguyễn Anh T2**.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI 1: 357763860664343, số IMEI 2: 357763860933425 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 37.000.000 đồng do bị cáo **Đào Duy T** nộp theo Biên lai thu tiền số 0003274 ngày 27/3/2024 và số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo **Nguyễn Anh T2** nộp theo Biên lai thu tiền số 0003275 ngày 27/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 44 (bốn mươi bốn) thùng cattong, bên ngoài được dán dải niêm phong có hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra- **Công an quận H** và chữ ký của bị cáo **Đào Duy T4**, Điều tra viên và người làm chứng. Bên trong 44 thùng cattong có chứa 3.245 (Ba nghìn hai trăm bốn mươi lăm) hàng hoá phụ tùng ô tô các loại, cụ thể gồm :

+ Lọc dầu mang nhãn hiệu Hyundai: 369 chiếc (Ba trăm sáu mươi chín chiếc) ;

+ Cáp còi mang nhãn hiệu Hyundai: 13 chiếc (Mười ba chiếc);

+ Mô bin mang nhãn hiệu Hyundai mã 27301-2B010: 07 chiếc (Bảy chiếc);

+ Lọc gió mang nhãn hiệu Hyundai: 164 chiếc (Một trăm sáu mươi tư chiếc);

+ Lọc điều hòa mang nhãn hiệu Hyundai: 897 chiếc (Tám trăm chín mươi bảy chiếc);

+ Lọc nhiên liệu mang nhãn hiệu Hyundai : 36 chiếc (Ba mươi sáu chiếc);

+ Lọc xăng mang nhãn hiệu Hyundai: 832 chiếc (Tám trăm ba mươi hai chiếc);

+ Lọc xăng mang nhãn hiệu KIA mã 31112-07000: 927 chiếc (Chín trăm hai mươi bảy chiếc);

- 02 (hai) thùng cattong, bên ngoài được dán niêm phong còn nguyên vẹn có hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận H và chữ ký của bị cáo Đào Tuy T4, Điều tra viên và người làm chứng. Bên trong thùng hai thùng cattong có chứa 131 (Một trăm ba mươi một) mẫu trưng cầu giám định là phụ tùng ô tô đã được C09- Bộ C hoàn trả.

- 10 (mười) thùng cattong, bên ngoài được dán niêm phong còn nguyên vẹn có hình dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận H và chữ ký của bị cáo Đào Tuy T4, Điều tra viên và người làm chứng. Bên trong thùng 10 thùng cattong có chứa các hàng hoá, cụ thể gồm :

+ Vỏ hộp các loại mang nhãn hiệu Hyundai: 2.580 chiếc (Hai nghìn năm trăm tám mươi chiếc);

+ Vỏ hộp Air Filter: 1.400 chiếc (Một nghìn bốn trăm chiếc);

+ Vỏ hộp Filter Fuel Pump: 1.180 chiếc (Một nghìn một trăm tám mươi chiếc);

+ Tem, nhãn hàng hoá có chữ nước ngoài mang nhãn hiệu Hyundai, KIA: 780 chiếc (Bảy trăm tám mươi chiếc);

+ Tem hàng hóa mang nhãn hiệu Hyundai Mobis: 1.280 chiếc (Một nghìn hai trăm tám mươi chiếc).

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số TV: 81/24).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Đào Duy T, Nguyễn Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội;
- UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Oanh

